TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập –Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 253/2020/DS-PT
Ngày 16/12/2020
V/v: Yêu cầu tuyên bố HĐ tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất là vô hiệu;Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Sơn;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Huyền Cường;

Ông Phùng Hải Hiệp.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Đào Thanh Huyền - Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên toà: *Bà Trần Thị Ngọc*, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 234/2020/TLPT-DS ngày 17 tháng 8 năm 2020 về việc "*Yêu cầu tuyên bố HĐ tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất là vô hiệu; Hủy giấy CNQSD đất"*. Do Bản án dân sự sơ thẩm số 11/2020/DS-ST ngày 01/7/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 8874/2020/QĐ-PT ngày 04 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Đặng Văn Đ – Sinh năm 1970 và bà Phạm Thị T, Sinh năm 1975 (vợ ông Đ) Cùng địa chỉ: Thôn T, xã Ngư Lộc, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Ông Đ có mặt, bà T vắng mặt ủy quyền cho ông Đ.

Bị đơn: Bà Trình Thị S - sinh năm 1971. Địa chỉ: Thôn M, xã M, huyện H, Thanh Hóa. Bà S có mặt.

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:

1. Uỷ ban nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa: Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn L - Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện. Đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Huy C – Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường.

2. Uỷ ban nhân dân xã M, huyện H. Đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Huy B - Chủ tịch ủy ban nhân dân xã. Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn T – Công chức địa chính - xây dựng.

3. Văn phòng Công chứng huyện H. Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn C –Trưởng văn phòng, có đơn xin xét xử vắng mặt.

4. Chị Vũ Thị K – sinh năm 1991.Địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Chị K có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/2/2020 và quá trình giải quyết tại Tòa án, Nguyên đơn ông Đặng Văn Đ và bà Phạm Thị T trình bày:

Theo quyết định của Bản án dân sự sơ thẩm số 07/2019/DSST ngày 12/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa, bà Trình Thị S phải trả cho vợ chồng ông bà số tiền 579.975.000 đồng. Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 62/DSPT ngày 17/9/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử: Không chấp nhận kháng cáo của bà S và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, ông đã làm đơn yêu cầu thi hành án thì được biết ngày 27/9/2019, bà S đã làm hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất là tài sản duy nhất của bà cho con gái là Vũ Thị K. Việc tặng cho tài sản của bà S được thực hiện sau thời điểm bản án đã có hiệu lực pháp luật là tẩu tán tài sản nhằm trốn tránh nghĩa vụ thi hành án, gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình ông, bà. Do đó, ông Đ, bà T yêu cầu Tòa án tuyên bố Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ngày 27/9/2019 giữa bà S và chị K thực hiện tại Văn phòng công chứng H là vô hiệu và yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa đã cấp cho chị K ngày 11/10/2019 đối với tài sản là nhà, đất tại thửa đất số 839, tờ bản đồ số 4, diện tích 363m^2 (Trong đó đất ở 345m^2, đất trồng cây lâu năm 18m^2), địa chỉ Thôn M, xã M, huyện H, tỉnh Thanh Hoá.

* Ý kiến của bị đơn bà Trình Thị S: Bà S không thừa nhận việc vay tiền của vợ chồng ông Đ, bà T và cho rằng người vay tiền của ông Đ, bà T là chị Đinh Thị H ở Thôn M, xã M, huyện H. Bà có vay 410.000.000 đồng của chị H và chị H đã chuyển khoản nợ này để bà trả cho nhà D ở thôn T, xã N (Là người chị H vay tiền). Việc bà ký vào giấy vay tiền của ông Đ, bà T là bị ép ký, không biết nội dung giấy viết gì nên bà không có nghĩa vụ trả nợ cho ông Đ, bà T. Việc bà làm thủ tục tặng cho con gái Vũ Thị K quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của mình tại thửa đất số 839, tờ bản đồ số 4, diện tích 363m^2 (Trong đó đất ở 345m^2, đất trồng cây lâu năm 18m^2), địa chỉ Thôn M, xã M, huyện H, tỉnh Thanh Hoá tại Văn phòng công chứng huyện H là phù hợp các quy định của pháp luật.

Sau khi tặng cho tài sản đến nay, hiện trạng nhà, đất không có gì thay đổi, nên bà không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu. Bà S không nhất trí yêu cầu khởi kiện của ông Đ, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

***** *Ý kiến của Uỷ ban nhân dân huyện H:*

Về hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Ủy ban nhân dân huyện H đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số seri CR 086149, cấp ngày 16/5/2019 cho bà Trình Thị S tại thửa đất số 839, tờ bản đồ số 4, bản đồ địa chính xã M đo vẽ năm 2004, diện tích 363 m^2, mục đích sử dụng đất: Đất ở tại nông thôn (345 m^2), đất trồng cây lâu năm (18 m^2), thời hạn sử dụng đất: Lâu dài (ONT), 7/2064(CLN), nguồn gốc sử dụng đất: Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất như Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất; Nhận quyền sử dụng đất do thừa kế quyền sử dụng đất. Ngày 30/9/2019, bà Trình Thị S nộp hồ sơ xin đăng kí biến động đất đai tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Uỷ ban nhân dân huyện H: Tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho con gái Vũ Thị K theo Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 4168, quyển số số 10TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng công chứng H lập ngày 27/9/2019 với nội dung: Bà Trình Thị S tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất cho con gái Vũ Thị K diện tích 363 m^2 (Ba trăm sáu mươi ba mét vuông) và tài sản gắn liền với đất: Nhà ngói cấp bốn, tường xây gạch, mái ngói, diện tích 75 m^2, xây dựng năm 2009 tại thửa đất số 839, tờ bản đồ số 4, bản đồ địa chính xã M đo vẽ năm 2004. Trên cơ sở hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, hồ sơ đăng kí biến động đất đai, Văn phòng đăng kí quyền sử dụng đất huyện H tiến hành quy trình đăng kí biến động đất đai theo quy định của pháp luật. Ngày cấp 11/10/2019, Uỷ ban nhân dân huyện H đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số phát hành CR 131066; Số vào sổ cấp giấy CH07525; cho bà Vũ Thị K. Trình tự, thủ tục, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Vũ Thị K theo đúng quy định của pháp luật. Uỷ ban nhân dân huyện H đề nghị Tòa án tỉnh Thanh Hóa xem xét giải quyết theo thẩm quyền.

** Ý kiến của Uỷ ban nhân dân xã M.*

Về nguồn gốc sử dụng đất: Theo hồ sơ 299: Thửa đất có nguồn gốc thuộc đất ở có trước 18/12/1980, tại thửa đất số 188 tờ bản đồ số 02, diện tích 345m^2, theo sổ mục kê chủ sử dụng đất là ông Vũ Văn T *(Thực tế tên chủ sử dụng đất đúng là ông Vũ Văn K, T là mang tên con gái đầu lòng của ông K. Ông K là bố đẻ ông N).* Theo hồ sơ dân cư đo đạc năm 1996: Thuộc thửa đất số 04 tờ bản đồ dân cư xã M số 03; Theo hồ sơ địa chính đo đạc năm 2003: Thuộc thửa đất số 839 tờ bản đồ địa chính số 04, diện tích 363m^2, chủ sử dụng đất là hộ ông Vũ Văn N *(Ông Vũ Văn N là chồng bà Trình Thị S).* Thửa đất được cấp giấy lần đầu đồng loạt trên địa bàn xã M năm 1999 với diện tích 363m^2. Trong đó: Đất ở

nông thôn: 200m^2, đất vườn tạp 163m^2, do UBND huyện H cấp ngày 31/5/1999 và chủ sử dụng đất là hộ ông Vũ Văn N. Tháng 9 năm 2014, hộ gia đình có đơn xin cấp đổi từ hộ ông Vũ Văn N sang thành ông Vũ Văn N và bà Trình Thị S do bổ sung tên vợ, đồng thời chuyển đổi đất vườn tạp sang đất ở nông thôn đối với thửa đất có nguồn gốc sử dụng là đất ở có trước 18/12/1980. Thửa đất sau khi cấp đổi thuộc thửa đất số 839 tờ bản đồ địa chính xã M số 04, diện tích 363m^2. Trong đó: Đất ở nông thôn: 345m^2, đất trồng cây lâu năm: 18m^2, theo số phát hành giấy BU 689327 do UBND huyện cấp giấy ngày 10/9/2014. Tháng 5 năm 2018, hộ bà S có đơn xin cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ ông Vũ Văn N và bà Trình Thị S sang thành hộ bà Trình Thị S do chồng đã chết và được Uỷ ban nhân dân huyện H cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo số phát hành giấy CO 064728, cấp ngày 18/5/2018. Đến tháng 5 năm 2019, hộ bà Trình Thị S có đơn xin cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ hộ bà Trình Thị S sang thành bà Trình Thị S theo Văn bản phân chia di sản thừa kế do chồng đã chết và được Uỷ ban nhân dân huyện H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo số phát hành giấy CH 07532, cấp ngày 16/5/2019. Tháng 9 năm 2019, bà S thực hiện việc đăng ký biến động đất đai tặng cho toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất cho con gái là Vũ Thị K theo hợp đồng công chứng số: 4168, quyển sổ số: 10TP/CC/HĐGD được lập ngày 27 tháng 9 năm 2019 tại Văn phòng công chứng H, kèm theo hồ sơ biến động ở Uỷ ban nhân dân xã. Trên cơ sở đó, Uỷ ban nhân dân huyện H đã thực hiện việc đăng kí biến động tặng cho toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất từ bà Trình Thị S sang cho chị Vũ Thị K theo số phát hành giấy CR 131066, cấp ngày 11/10/2019. Tại thời điểm đăng ký biến động đất đai từ bà S sang chị K hoàn toàn tuân thủ đầy đủ trình tự theo quy định của pháp luật về việc tặng cho. Uỷ ban nhân dân xã M không nhận được đơn khiếu nại của người có quyền lợi liên quan, nên đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa giải quyết theo quy định của pháp luật.

** Ý kiến của văn phòng công chứng:*

Ngày 27/09/2019, Văn phòng Công chứng H thụ lý hồ sơ tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo yêu cầu của bà S cho tặng con gái là Vũ Thị K, đều có hộ khẩu thường trú tại xã M, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kiểm tra bà S và chị K thấy có đầy đủ thủ tục nhân thân, tài sản không có tranh chấp và không có bất cứ điều kiện hạn chế giao dịch tài sản và nghĩa vụ tài sản nào khác, Văn phòng công chứng H đã công chứng Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 4168, quyển số: 10TP/CC-SCC/HĐGD ngày: 27/09/2019. Trình tự, thủ tục công chứng hợp đồng tặng cho nêu trên là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật, không vi phạm gì, nên Văn phòng công chứng H đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

** Ý kiến của chị Vũ Thị K*:

Trước khi mẹ chị là bà Trình Thị S làm thủ tục tặng cho tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất cho chị thì chị có cho bà S vay 600.000.000đ để trả nợ cho chị H. Sau đó bà S làm thủ tục tặng cho tài sản cho chị để khấu trừ vào số nợ chị cho bà S vay. Mọi thủ tục tặng cho đã làm đúng quy định của pháp luật tại Văn phòng công chứng huyện H. Sau đó chị đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 11/10/2019. Sau khi nhận tặng cho tài sản đến nay hiện trạng tài sản (nhà, đất) không có gì thay đổi, nên chị không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu. Chị không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đ, bà T.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 11/2020/DS-ST ngày 01/7/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã căn cứ khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 34; Điều 37; Khoản 3 Điều 144; Khoản 1 Điều 147, Khoản 1 Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 124; Điều 117 BLDS; Điều 52 Luật công chứng 2014; Điểm a Khoản 1 Điều 24; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Tuyên bố hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 4168, quyển số: 10TP/CC-SCC/HĐGD ngày: 27/09/2019 giữa bà Trình Thị S và chị Vũ Thị K thực hiện tại Văn phòng công chứng H là vô hiệu. Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CR 131066 do Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa cấp cho bà Vũ Thị K ngày 11/10/2019 đối với tài sản là nhà, đất tại thửa đất số 839, tờ bản đồ số 4, diện tích 363m^2 (Trong đó đất ở 345m^2, đất trồng cây lâu năm 18m^2), địa chỉ: xã M, huyện H, tỉnh Thanh Hoá.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 15/7/2020, bà Trình Thị S là bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Vũ Thị K có đơn kháng cáo toàn bộ bản án. Tuy nhiên, chỉ có chị K nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên Tòa án cấp sơ thẩm xác định chỉ có chị K kháng cáo với nội dung không đồng tình với toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, chị K giữ nguyên yêu cầu kháng cáo với lý do chị có cho mẹ chị là bà S vay tiền nên mẹ chị chuyển nhượng nhà đất cho vợ chồng chị để trừ nợ nhưng khi đi làm thủ tục thì cán bộ tư vấn làm thủ tục tặng cho để không phải chịu thuế chuyển nhượng. Bà S vẫn cho rằng không vay tiền của nguyên đơn, chỉ vay của chị H và được chị H chuyển nợ sang nhà D. Tuy nhiên, bà S thừa nhận có ký giấy vay nợ ông Đ và chưa có khiếu nại gì đối với Bản án dân sự phúc thẩm số 62/2019/DSPT ngày 17/9/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã xử về tranh chấp tiền vay giữa ông Đ và bà; Do tài sản

đã tặng cho con gái là tài sản duy nhất nên hiện tại bà vẫn cùng con trai và mẹ chồng ở trên nhà đất đã tặng cho chị K vì không có nơi ở nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Kháng cáo của chị K trong hạn luật định, nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị K, giữ nguyên bản án sơ thẩm, chị K phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nghe ý kiến trình bày của các bên đương sự, quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN.

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về việc vắng mặt của một số người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Tại phiên tòa phúc thẩm, vắng mặt UBND xã M, UBND huyện H và Văn phòng công chứng H nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, không ảnh hưởng đến việc xét kháng cáo của chị Vũ Thị K nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiếp tục xét xử vắng mặt những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nêu trên.

[1.2]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án.

Do ông Đ khởi kiện yêu cầu tuyên Hợp đồng tặng cho tài sản là nhà đất của bà S cho chị K vô hiệu và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện H đã cấp cho chị K. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xác định quan hệ tranh chấp là "Yêu cầu tuyên bố Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất là vô hiệu, hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất" và thụ lý giải quyết vụ án ở cấp sơ thẩm là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 4 Điều 34 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 4 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính. Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 34 Bộ luật Tố tụng dân sự là không chính xác.

[2]. Về nội dung.

Xét kháng cáo của chị K thì thấy: Quá trình giải quyết vụ án, chị K có Bản tự khai ngày 01/7/2020 (BL94) thể hiện "Vợ chồng tôi đã mua mảnh đất đó của bà Trình Thị S vào năm 2018 với số tiền là 600.000.000 (sáu trăm triệu đồng chẵn) và đã thuộc quyền sở hữu của vợ chồng tôi". Tuy nhiên, theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và Văn bản số 473/UBND-TNMT ngày 24/4/2020 của

Ủy ban nhân dân huyện H thể hiện: Ngày 30/9/2019, bà S nộp hồ sơ đăng ký biến động đất đai với lý do: Tặng cho toàn bộ quyền sử dụng 363m^2 đất và tài sản gắn liền với đất là nhà ngói cấp 4, tường xây gạch diện tích 75m^2 tại thửa đất số 839, tờ bản đồ số 4, bản đồ địa chính xã M đo vẽ năm 2004. Tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bà S vẫn khẳng định nhà đất đã tặng cho chị K là tài sản duy nhất của bà nên sau khi tặng cho đến nay, bà S vẫn cùng con trai và các thành viên khác trong gia đình ở tại nhà đất nêu trên và tài sản vẫn nguyên trạng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định bà S thực hiện giao dịch tặng cho con gái tài sản duy nhất của mình là nhà đất sau khi bản án dân sự về tranh chấp tiền vay có hiệu lực (bà S phải thanh toán trả vợ chồng ông Đ, bà T 579.975.000 đồng và phải nộp 27.199.000 đồng án phí dân sự) là có dấu hiệu giả tạo, nhằm trốn tránh nghĩa vụ với người thứ 3 nên được xác định là giao dịch vô hiệu theo quy định tại khoản 2 Điều 124 Bộ luật dân sự là có căn cứ. Theo đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc tuyên bố Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản trên đất giữa bà S với chị K vô hiệu và tuyên hủy giấy chứng chận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện H đã cấp cho chị K là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, chị K vẫn khẳng định cho bà S vay tiền nên bà S chuyển nhượng nhà đất cho vợ chồng chị để trừ nợ. Việc ký hợp đồng tặng cho để không chịu thuế chuyển nhượng càng chứng tỏ hợp đồng tặng cho chỉ là giả tạo và vi phạm điều cấm của pháp luật.

Do hợp đồng tặng cho nhà đất giữa bà S và chị K chỉ là giả tạo như đã nêu trên và thực tế bà S và con trai vẫn ở tại nhà đất đã làm thủ tục tặng cho chị K từ đó đến nay và tài sản vẫn nguyên hiện trạng nên không phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên. Mặt khác, bà S và chị K không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu nên Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét là phù hợp quy định của pháp luật. Quan điểm của đại diện Viên kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội về việc không chấp nhận kháng cáo của chị K, giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[3]. Về án phí phúc thẩm.

Do kháng cáo không được chấp nhận nên chị K phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên; Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên

quan là chị Vũ Thị K và giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm số 11/2020/DS-ST ngày 01/07/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa như sau:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Tuyên bố Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 4168, quyển số: 10TP/CC-SCC/HĐGD ngày 27/09/2019 giữa bà Trình Thị S và chị Vũ Thị K thực hiện tại Văn phòng công chứng H là vô hiệu. Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CR 131066 do Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa cấp cho chị Vũ Thị K ngày 11/10/2019 đối với tài sản là nhà, đất tại thửa đất số 839, tờ bản đồ số 4, diện tích 363m^2 (Trong đó đất ở 345m^2, đất trồng cây lâu năm 18m^2), địa chỉ: xã M, huyện H, tỉnh Thanh Hoá.

2. Về án phí phúc thẩm.

Chị Vũ Thị K phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí Tòa án số 0007045 ngày 24/7/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4 Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *VKSNDCC tại Hà Nội;*
- *TAND tỉnh Thanh Hóa;*
- *VKSND tỉnh Thanh Hóa;*
- *Cục THADS tỉnh Thanh Hóa;*
- *Đương sự (theo địa chỉ);*
- *Lưu HS, PHC-TP.*

T/M Hội đồng xét xử phúc thẩm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Văn Sơn